

## VIỆT NAM

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### Thị trường điều chỉnh nhẹ trở lại

Các chỉ số và phần đa cổ phiếu điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các chỉ số đóng cửa trái chiều sau khi phát đi tín hiệu từ cuối phiên giao dịch thứ sáu tuần trước. Thị trường giao dịch giằng co và hầu hết thời gian trong trạng thái giảm điểm với diễn biến giao dịch kém sôi động khi không khí nghỉ Tết cận kề. VNIndex đóng cửa ở 978.63 điểm giảm 0.33 điểm và VN30 đóng cửa ở 897.40 điểm tăng 2.56 điểm với thanh khoản toàn thị trường không tính giao dịch thỏa thuận đạt hơn 2.400 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến trái chiều và cân bằng nhau tạo ra sự giằng co về điểm số. Ở chiều tăng các cổ phiếu: VPB; HPG; MWG; SAB; VNM; CTG;...tăng điểm nhẹ hỗ trợ cho chỉ số. Trong khi sức ép giảm đến từ: VCB; VRE; MSN; BID; VJC; HVN; BVH;...gây ra lực cản tương đối. Số lượng cổ phiếu giảm ở tương quan nhỉnh hơn so với các cổ phiếu tăng giá cho thấy phần đông các cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh. Những cổ phiếu có mức tăng tốt trong phiên ngày hôm nay chủ yếu là nhóm vốn hóa nhỏ ngoại trừ một số cổ phiếu vốn hóa lớn như: VPB + 2.7%; MWG +2.2%; ACB +2.1%; HPG +2%;...Áp lực bán khá mạnh xảy ra ở một số cổ phiếu như: VCR -9.8%; NKG -7%; DPG -6.9%; IJC -5.7%; KBC -4.1%;...

Khối nhà đầu tư ngoại giao dịch rất sôi động trong phiên giao dịch hôm nay nhờ giao dịch thỏa thuận mua vào MWG khi cổ phiếu này hở room. Khối này mua ròng gần 500 tỷ đồng trên sàn HOSE và nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận mua ròng MWG mang tính bất thường này thì họ bán ròng gần 60 tỷ trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu: VCB; E1VFN30; HPG; STB; SSI;...được khối này tích cực mua vào và họ bán ròng ở: BID; VIC; VRE; KBC; PVD;...

Diễn biến thị trường khá phù hợp với phiên điều chỉnh thông thường mà chúng tôi đề cập trong bản tin cuối tuần qua. Nhiều cổ phiếu đã có dấu hiệu chứng lại đã tăng trong khi dòng tiền chưa có nhiều sự cải thiện cộng với áp lực bán rút vốn trước kỳ nghỉ lễ dài khiến thị trường điều chỉnh. Cơ hội ngắn hạn hiện vẫn đang tập trung ở một số ít các cổ phiếu đặc biệt là nhóm ngành ngân hàng. Chúng tôi cho rằng trạng thái giao dịch giằng co và tích lũy có thể tiếp diễn trong các phiên giao dịch cận Tết và đây vẫn là cơ hội chọn lọc mua vào ở nhóm các cổ phiếu đang thu hút được dòng tiền để đi lên.

#### KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	978.6	104.6	55.5
% Thay đổi	-0.03	0.73	0.13
Khối lượng (Triệu CP)	115.2	21.0	9.2
NĐT nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			1,075.82
NĐT nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			543.99

#### CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

##### TOP kéo VN Index tăng

Mã	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VPB	22500	2.74	2.48MLN	0.429
HPG	25500	2	5.71MLN	0.402
MWG	118600	2.15	1.46MLN	0.323
SAB	236000	0.64	17170	0.28
VNM	119000	0.34	493600	0.203

##### TOP kéo VN Index giảm

Mã	Giá đóng cửa	Thay đổi %	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VCB	94000	-0.53	832190	-0.54
VRE	32000	-1.84	1.07MLN	-0.407
MSN	54300	-1.27	541490	-0.238
BID	53300	-0.37	761650	-0.234
VJC	147000	-0.81	341310	-0.189

Nguồn: Bloomberg

\*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

## TIN TỨC

- DPR - Lãi 85 tỷ đồng quý IV, tăng 75% so với cùng kỳ** - CTCP Cao su Đồng Phú vừa công bố báo cáo tài chính quý IV với lợi nhuận sau thuế đạt gần 85 tỷ đồng, tăng mạnh 75% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2019, Cao su Đồng Phú giảm 9% doanh thu, còn gần 730 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 205.27 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2018. Tuy sụt giảm nhưng DPR vẫn vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế đặt ra.
- VIB - Lãi trước thuế 4,082 tỷ đồng, tăng gấp rưỡi so với 2018** - Ngân hàng quốc tế VIB vừa công bố BCTC quý IV và báo cáo năm 2019 trước kiểm toán. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 4,082 tỷ đồng, tăng 49% so với năm 2018. Tại ngày 31/12/2019, tổng tài sản của ngân hàng đạt gần 185 nghìn tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 133 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng giảm từ 2.2% đầu năm xuống còn 1.7% và không có nợ VAMC. Tỷ lệ an toàn vốn Basel II đạt 9.7%.
- NT2 – Báo lãi quý IV năm 2019 giảm 17%** - CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đạt 1,893 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý IV/2019, giảm 6.2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, giá vốn hàng bán giảm 9.2% xuống còn 1,599 tỷ đồng, giúp lợi nhuận gộp đạt 294 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế đạt gần 211 tỷ đồng, giảm 17% so với quý IV/2018. Lũy kế cả năm 2019, công ty đạt 7,654 tỷ đồng doanh thu, giảm nhẹ 0.2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 760 tỷ đồng, giảm gần 3%. Như vậy, công ty vượt 2.3% kế hoạch doanh thu và 2.2% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.
- LHG - Lãi 134 tỷ đồng năm 2019** – CTCP Long Hậu công bố BCTC quý IV/2019 với doanh thu thuần đạt 268.9 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 36 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2019, doanh thu thuần đạt gần 600 tỷ đồng, tăng 39.2% so với năm 2018 và mới chỉ thực hiện được 95% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 133.6 tỷ đồng, giảm 24% so với lợi nhuận đạt được năm 2018 nhưng cũng đủ giúp công ty hoàn thành và vượt 4.6% chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm.

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Lịch sử khuyến nghị		
Ngày khuyến nghị	Cổ phiếu	Hiệu quả
04/11/2019	BID	0.0%
31/10/2019	DHC	9.0%
30/10/2019	PNJ	-3.0%
10/10/2019	ACB	-6.0%
10/04/2019	PPC	8.0%
21/08/2019	MBB	6.0%
16/08/2019	BID	12.0%
22/07/2019	PNJ	2.0%
10/07/2019	PVS	-3.0%
01/07/2019	D2D	14.0%
25/06/2019	TNG	12.0%
20/06/2019	PVI	3.0%
18/06/2019	BWE	4.0%
14/06/2019	VCB	10.0%
20/05/2019	LCG	-5.6%
15/05/2019	STK	5.0%
19/04/2019	PVS	10.0%
05/04/2019	ANV	4.0%
22/03/2019	NLG	7.0%
11/03/2019	VRE	3.1%
06/03/2019	CTG	8.5%

Vui lòng xem sản phẩm chi tiết tại đây: <https://www.vndirect.com.vn/portal/co-phiieu-khuyen-nghi/tong-quan.shtml>

## QUỐC TẾ

### TIN TỨC

- Trung Quốc điều chỉnh tăng trưởng GDP thêm 0.1% cho giai đoạn 2014-2018.** Việc điều chỉnh này được đánh giá sẽ đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng gấp đôi của nền kinh tế giai đoạn 2010-2020. Dựa trên số liệu vừa điều chỉnh, GDP thực tế năm 2020 chỉ cần tăng trưởng 5.6% để hoàn thành kế hoạch này. Trước đó, Trung Quốc báo cáo tăng trưởng năm 2019 dừng lại ở 6.1%, mức thấp nhất trong vòng 30 trở lại đây trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang với Mỹ.

Thị trường	Giá cuối cùng	% Thay đổi so với phiên trước
Australia	7,079.52	0.22
Japan	24,083.51	0.18
Korea	2,262.64	0.54
China	4,185.83	0.75
Taiwan	12,118.71	0.24
Hongkong	28,795.91	-0.90
Vietnam	978.63	-0.03
Indonesia	6,245.04	-0.74
Malaysia	1,588.88	-0.43
Thailand	1,072.75	-0.78
Philippine	7,552.60	-2.20
Singapore	3,276.33	-0.14

Nguồn: Bloomberg

1/20/2020

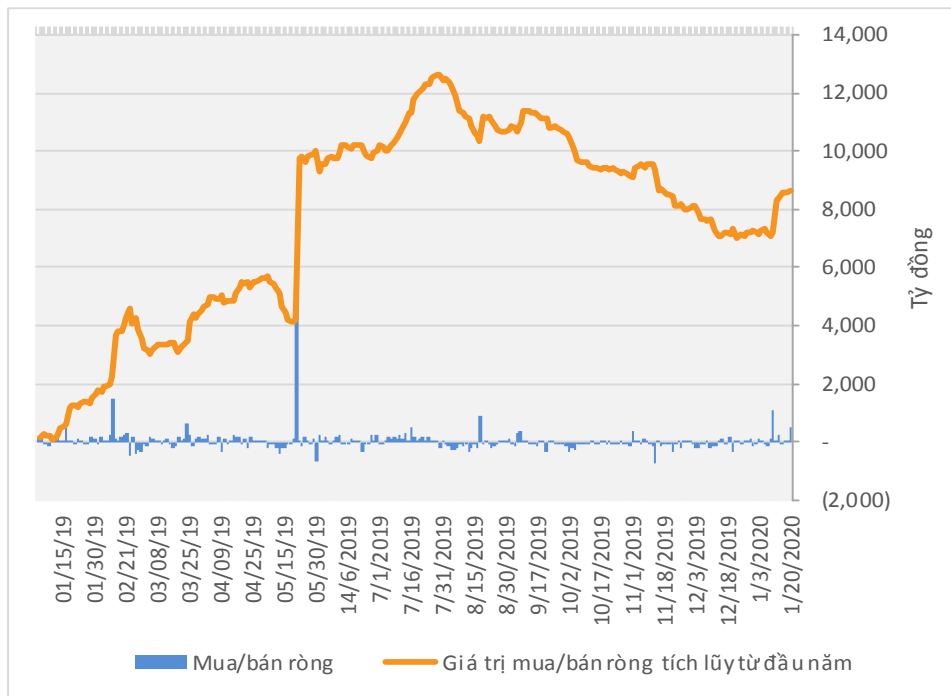
## CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Thị trường	Chỉ số	Giá cuối	Ngày (Giờ Hà Nội)	Thay đổi so với phiên trước %	Thay đổi từ đầu năm %	P/E	P/B	Lợi tức % (E/P)	Lãi suất phi rủi ro %
<b>CỔ PHIẾU</b>									
Australia	S&P/ASX 200	7,079.5	1:20:56 PM	0.22	5.92	20.9	2.2	4.8	1.2
Japan	Nikkei 225	24,083.5	1:15:02 PM	0.18	1.80	19.3	1.7	5.2	0.0
Korea	KOSPI 200	2,262.6	4:03:30 PM	0.54	2.96	17.6	0.9	5.7	1.7
China	CSI 300	4,185.8	2:00:24 PM	0.75	2.18	14.9	1.7	6.7	3.1
Hongkong	Hang Seng	28,795.9	3:08:46 PM	-0.90	2.15	11.3	1.2	8.9	1.6
Taiwan	TAIEX	12,118.7	12:47:00 PM	0.24	1.01	19.1	1.9	5.2	0.7
Vietnam	VN	978.6	3:01:47 PM	-0.03	1.84	16.1	2.3	6.2	2.9
Indonesia	JCI	6,245.0	4:15:00 PM	-0.74	-0.87	19.6	2.1	5.1	6.8
Malaysia	KLCI	1,588.9	4:05:00 PM	-0.43	0.01	18.3	1.5	5.5	3.3
Thailand	Set 50	1,072.8	4:19:51 PM	-0.78	0.40	18.8	1.8	5.3	1.6
Philippine	PSEi	7,552.6	2:20:00 PM	-2.20	-3.36	16.4	1.7	6.1	5.7
Singapore	Straits Times	3,276.3	3:59:59 PM	-0.14	1.66	12.4	1.1	8.1	1.7
India	Nifty 50	12,243.9	4:19:59 PM	-0.88	0.62	26.5	2.9	3.8	7.0
Pakistan	KSE100	42,705.1	4:19:46 PM	-1.07	4.84	9.9	1.1	10.1	
Bangladesh	DSE Broad	4,434.2	3:30:00 PM	1.19	-0.42				9.2
Israel	MSCI Israel	201.7	1/17/2020	-0.83	3.26		1.7		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	52,626.2	4:19:57 PM	-0.21	3.56	15.0	1.9	6.7	9.0
Turkey	BIST 30	148,817.0	4:19:59 PM	1.08	7.19	8.9	0.9	11.3	10.6
Saudi Arabia	TASI	8,446.3	4:19:57 PM	-0.04	0.68	22.8	2.0	4.4	2.7
Italy	FTSE/MIB	23,979.0	4:19:58 PM	-0.67	2.01	14.4	1.2	6.9	1.4
France	CAC 40	6,072.5	4:19:45 PM	-0.46	1.58	21.8	1.6	4.6	0.0
German	DAX 30	13,490.2	4:19:59 PM	-0.27	1.82	25.0	1.6	4.0	(0.21)
UK	FTSE 100	7,652.9	4:19:58 PM	-0.28	1.46	18.5	1.7	5.4	0.6
Swiss	SMI	10,846.4	4:19:59 PM	0.04	2.16	25.5	2.5	3.9	(0.6)
Argentina	Merval	42,339.8	1/17/2020	-0.05	1.60	6.9	1.1	14.4	11.5
Brazil	Ibovespa	118,478.3	1/17/2020	1.52	2.45	18.8	2.0	5.3	6.8
Canada	S&P/TSX	17,559.0	1/17/2020	0.42	2.90	17.9	1.7	5.6	1.6
Mexico	Mexican IPC	45,817.8	1/17/2020	1.14	5.23	17.8	1.9	5.6	6.8
US	S&P 500	3,329.6	1/17/2020	0.39	3.06	22.2	3.4	4.5	1.8
US	Dow Jones	29,348.1	1/17/2020	0.17	2.84	20.0	4.0	5.0	1.8
US	NASDAQ	9,388.9	1/17/2020	0.34	4.64	35.5	3.8	2.8	1.8

Nguồn: Bloomberg 1/20/2020

## THỐNG KÊ

### GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỪ ĐẦU NĂM



### GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

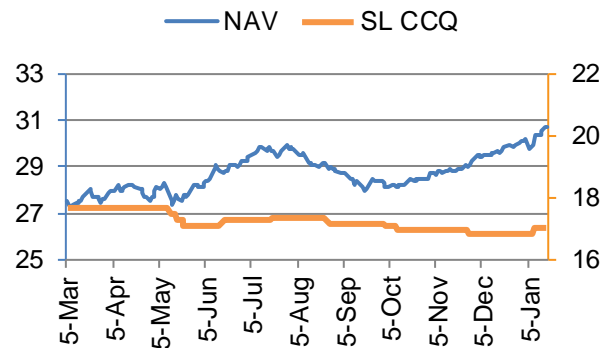
Ngày	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		Mua/bán ròng
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	
1/20/2020	1,059.48	531.78	1.67	1.53	14.67	10.68	1,075.82	543.99	531.83
1/17/2020	398.66	346.15	1.81	3.19	11.78	33.28	412.25	382.62	29.63
1/16/2020	469.41	423.15	2.45	7.57	17.62	17.54	489.48	448.26	41.22
1/15/2020	401.72	436.97	1.13	1.58	70.27	62.01	473.12	500.56	(27.44)
1/14/2020	749.79	505.01	3.23	2.36	24.70	29.07	777.72	536.44	241.28
1/13/2020	545.18	474.35	0.96	4.08	17.68	20.72	563.82	499.15	64.67
1/10/2020	1,640.46	568.06	2.11	3.97	13.70	5.28	1,656.27	577.31	1,078.96
1/9/2020	642.60	495.96	2.32	8.55	6.26	7.83	651.18	512.34	138.84
1/8/2020	1,360.27	1,520.47	10.35	7.98	6.33	5.84	1,376.95	1,534.29	(157.34)
1/7/2020	314.43	374.71	1.18	8.82	2.05	8.99	317.66	392.52	(74.86)
1/6/2020	391.51	361.08	5.45	8.00	22.60	25.18	419.56	394.26	25.30
1/3/2020	351.38	198.18	4.09	11.66	7.19	14.37	362.66	224.21	138.45
1/2/2020	163.98	195.24	1.42	1.52	13.10	12.54	178.50	209.30	(30.80)
12/31/2019	206.91	342.47	2.52	6.90	18.57	4.41	228.00	353.78	(125.78)
12/30/2019	300.67	227.42	3.56	4.52	9.80	1.19	314.03	233.13	80.90
12/27/2019	407.99	368.17	1.63	3.96	12.31	5.27	421.93	377.40	44.53
12/26/2019	364.78	298.47	2.20	1.99	12.44	12.78	379.42	313.24	66.18
12/25/2019	129.50	141.12	4.35	16.70	0.94	3.16	134.79	160.98	(26.19)
12/24/2019	463.11	383.05	2.70	5.46	3.81	2.18	469.62	390.69	78.93
12/23/2019	460.88	415.26	4.04	7.72	11.74	15.21	476.66	438.19	38.47
12/20/2019	826.01	1,154.44	2.13	4.40	4.05	10.86	832.19	1,169.70	(337.51)



**CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ (ETFs)**

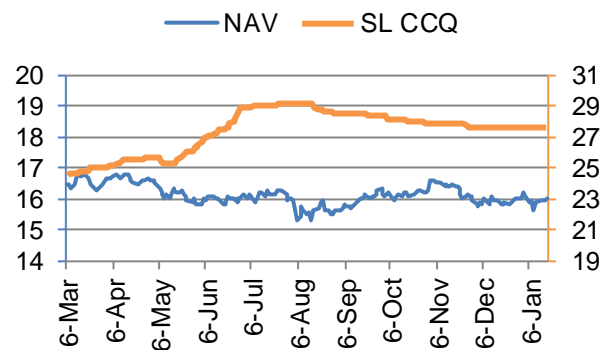
**ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)**

<b>Tổng tài sản (Triệu USD)</b>	<b>522.350</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)</b>	<b>62.37</b>	
<b>Số lượng chứng chỉ quỹ (SLCCQ)</b>	<b>17,000,000</b>	0
<b>Giá trị tài sản ròng, NAV (USD)</b>	<b>30.730</b>	0.03%
<b>Cập nhật</b>	1/17/2020	



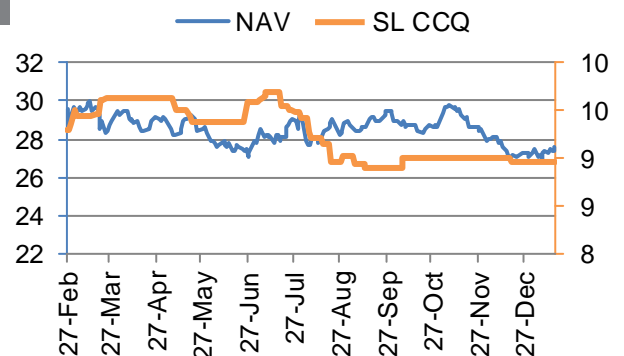
**VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)**

<b>Tổng tài sản (Triệu USD)</b>	<b>442.21</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)</b>	<b>306.93</b>	
<b>SL CCQ</b>	<b>27,650,000</b>	0
<b>NAV (USD)</b>	<b>15.993</b>	0.06%
<b>Cập nhật</b>	1/17/2020	



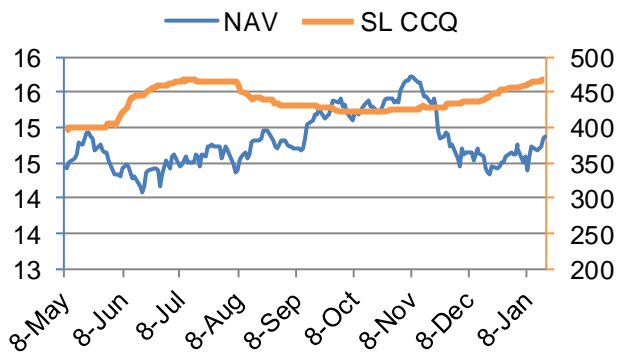
**Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (XFVT)**

<b>Tổng tài sản (Triệu USD)</b>	<b>273.95</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)</b>	<b>273.95</b>	
<b>SL CCQ</b>	<b>8,953,000</b>	0
<b>NAV (USD)</b>	<b>27.577</b>	0.62%
<b>Cập nhật</b>	1/17/2020	



**VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)**

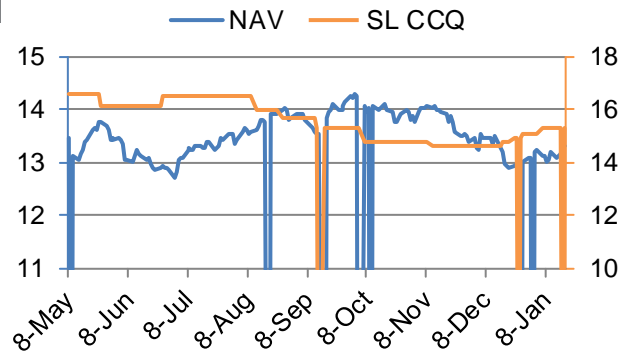
<b>Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)</b>	<b>6,964</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Tỷ VNĐ)</b>	<b>6,964</b>	
<b>SL CCQ</b>	<b>468,100,000</b>	1,400,000
<b>NAV (VNĐ)</b>	<b>14,829</b>	0.32%
<b>Cập nhật</b>	1/17/2020	



Lưu ý: Quy mô đầu tư ở Việt Nam được ước lượng gần đúng và cập nhật hàng tháng

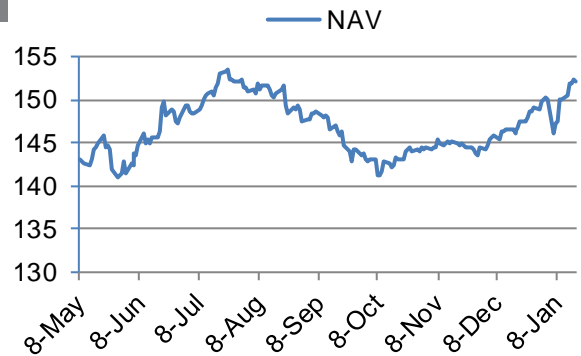
**KIM KINDEX VIETNAM VN30 ETF**

<b>Tổng tài sản (Tỷ Won)</b>	<b>203.58</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Tỷ Won)</b>	<b>203.58</b>	
<b>SL CCQ</b>	<b>15,300,000</b>	#VALUE!
<b>NAV (Won)</b>	<b>13,306</b>	0.11%
Cập nhật	1/17/2020	



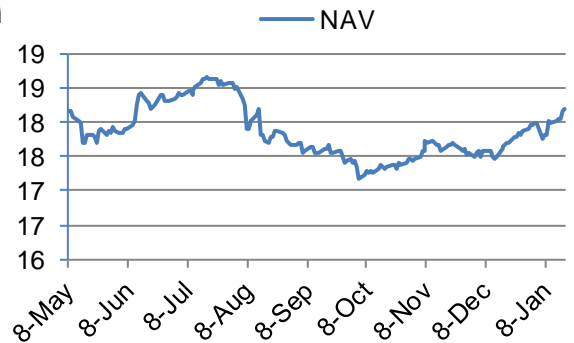
**SCHRODER ISF FRONTIER MARKETS EQUITY (SISFMEA LX)**

<b>Tổng tài sản (Triệu USD)</b>	<b>952.02</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)</b>	<b>73.69</b>	
<b>SL CCQ</b>		
<b>NAV (USD)</b>	<b>152.16</b>	-0.05%
Cập nhật	1/17/2020	



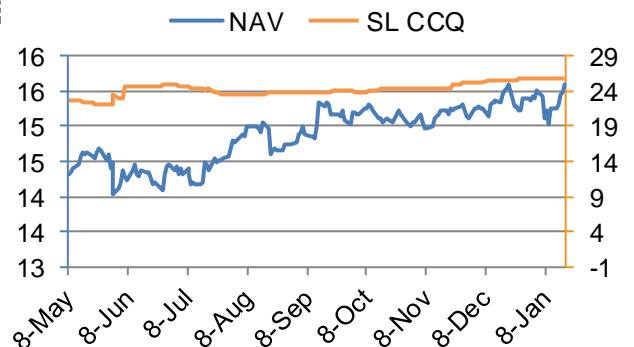
**FRANKLIN TEMPLETON INV TEMPLETON FRONTIER MKT (TEM)**

<b>Tổng tài sản (Triệu USD)</b>	<b>532.97</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)</b>	<b>55.70</b>	
<b>SL CCQ</b>	#N/A N/A	0
<b>NAV</b>	<b>18.20</b>	0.28%
Cập nhật	1/17/2020	



**MAGNA UMBRELLA PLC MAGNA NEW FRONTIERS (MAGNFNE)**

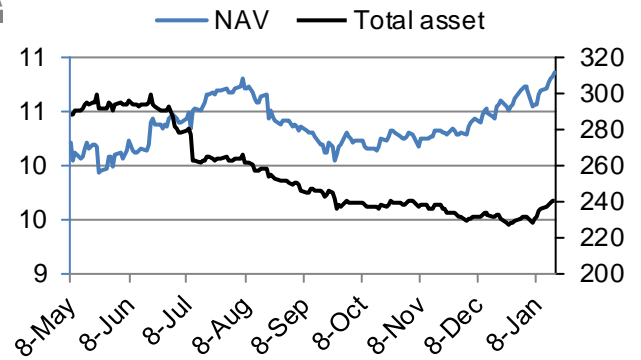
<b>Tổng tài sản (Triệu EUR)</b>	<b>540.51</b>	
<b>Đầu tư ở Việt Nam (Triệu EUR)</b>	<b>96.10</b>	
<b>SL CCQ</b>	<b>25,801,000</b>	2,000
<b>NAV</b>	<b>15.61</b>	0.90%
Cập nhật	1/16/2020	



Lưu ý: Quy mô đầu tư ở Việt Nam được ước lượng gần đúng và cập nhật hàng tháng

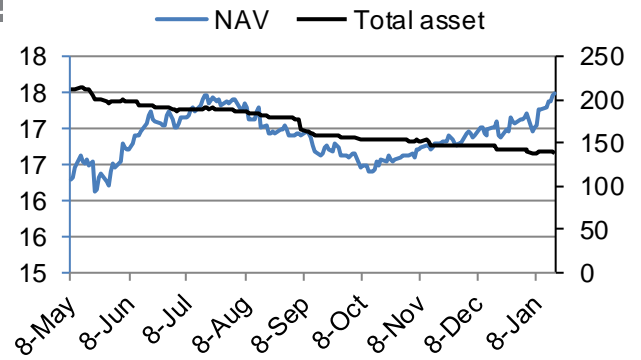
**T ROWE PRICE SICAVFRONTIER MARKETS EQUITY (TRPFMEA)**

Tổng tài sản (Triệu USD)	<b>240.85</b>	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	<b>55.18</b>	
SL CCQ		
NAV	<b>10.86</b>	0.37%
Cập nhật	1/17/2020	



**MORGAN STANLEY GALAXY FRONTIER EMER MARKETS FUND**

Tổng tài sản (Triệu USD)	<b>138.27</b>	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	<b>14.97</b>	
SL CCQ		
NAV	<b>17.48</b>	0.11%
Cập nhật	1/17/2020	



**COELI SICAV I-FRONTIER MARKETS FUND (COELIRE LX)**

Tổng tài sản (Triệu USD)	<b>224.27</b>
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	<b>44.14</b>

Lưu ý: Quy mô đầu tư ở Việt Nam được ước lượng gần đúng và cập nhật hàng tháng

Nguồn: Bloomberg



## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

## TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

---

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: 02439724568

Máy lẻ: 12195

Email : [trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn](mailto:trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn)

Website: <http://vndirect.com.vn>